TRƯỜNG CNTT VÀ TRUYỀN THÔNG
KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HỌC TẬP KHÓA 52 – Chương trình chất lượng cao

Ngành: **Hệ thống thông tin** (Information Systems) Mã ngành: 7480104

Hệ đào tạo: Chính quy Thời gian đào tạo: 4.5 năm Danh hiệu: Kỹ sư

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt Buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành
Học kỳ 1									
1	FL010H	Nghe Nói và Ngữ âm thực hành (*)	4	4		60			
2	FL011H	Đọc hiểu (*)	3	3		45			
3	FL012H	Viết (*)	3	3		45			
4	FL013H	Ngữ pháp ứng dụng (*)	2	2		30			
5	FL014H	Kỹ năng thuyết trình (*)	3	3		45			
6	FL100H	Thi đánh giá năng lực tiếng Anh (*)	2	2		30			
Tổng cộng			**17**	**17**	**0**				
Học kỳ 2									
1	CT005H	Nền tảng công nghệ số	4	4		30	60		
2	CT054H	Lập trình căn bản A	4	4		30	60		
3	CT051H	Vi - Tích phân	4	4		60			
4	CT104H	Nguyên lý hệ điều hành	3	3		30	30		
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1		1		30		
Tổng cộng			**16**	**15**	**1**				
Học kỳ 3									
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8		
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8		
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		24	21		
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56		
5	CT177H	Cấu trúc dữ liệu	3	3		30	30	CT054H	
6	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45	0		
Tổng cộng			**14**	**14**	**0**				
Học kỳ 4									
1	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014	
2	CT052H	Đại số tuyến tính và hình học	3	3		45			
3	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1		1	0	30		
4	CT110H	Cơ sở dữ liệu	3	3		30	30		

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt Buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành
5	KL010E	Pháp luật đại cương và quyền con người	2	2		30			
6	CT108H	Lập trình hướng đối tượng	3	3		30	30	CT054H	
Tổng cộng			**14**	**13**	**1**				
Học kỳ 5									
1	CT308H	Thương mại điện tử	3	3		30	30		
2	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016	
3	CT106H	Mạng máy tính	3	3		30	30	CT104H	
4	CT109H	Phân tích và thiết kế thuật toán	3	3		30	30		
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1		1	0	30		
6	ML007	Logic học đại cương	2		2	30			
7	XH028	Xã hội học đại cương	2			30			
8	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30			
9	KN001E	Kỹ năng mềm	2			20	20		
Tổng cộng			**14**	**11**	**3**				
Học kỳ 6									
1	CT214H	Lập trình Web	3	3		30	30	CT110H	
2	CT053H	Xác suất thống kê	3	3		45			
3	CT223HE	Nền tảng trí tuệ nhân tạo	3	3		30	30		
4	CT112H	Phân tích và thiết kế hệ thống	3	3		30	30	CT110H	
Tổng cộng			**12**	**12**	**0**				
Học kỳ 7									
1	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018	
2	CT182H	Ngôn ngữ mô hình hóa	3	3		30	30		
3	CT353H	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	3		30	30	CT110H	
4	CT101H	Toán cho khoa học máy tính	4	4		60			
Tổng cộng			**12**	**12**	**0**				
Học kỳ 8									
1	CT561HT	Ứng dụng thị giác máy tính trong hệ thống thông tin	3	3		30	30		
2	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019	
3	CT291H	Lập trình ứng dụng	3	3		30	30	CT110H	
4	CT075HT	Kho dữ liệu và khai phá dữ liệu	3	3		30	30	CT110H	
5	CT060HE	Kỹ năng viết báo cáo khoa học	1		2	10	10		
6	CT056HE	Kỹ năng thuyết trình	1			10	10		
7	CT059HE	Kỹ năng tư duy phản biện	1			10	10		
8	CT055HE	Kỹ năng giao tiếp	1			10	10		

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt Buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành
9	CT057HE	Kỹ năng làm việc nhóm	1			10	10		
10	CT058HE	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1			10	10		
11	CT191	Luật công nghệ thông tin và đạo đức nghề nghiệp	1			15			
Tổng cộng			**13**	**11**	**2**				
Học kỳ 9									
1	CT252HE	Niên luận cơ sở ngành HTTT-CLC	3	3			90	CT110H	
2	CT574HT	Cơ sở dữ liệu nâng cao	3		9	30	30		
3	CT568HT	Chuyên đề phát triển các hệ thống thông tin thông minh	3			30	30	CT075HT, CT562HT	
4	CT080HET	Hệ thống thông tin địa lý	3			30	30	CT110H	
5	CT081HE	Hệ thống thông tin quản lý	3			30	30	CT112H	
Tổng cộng			**12**	**3**	**9**				
Học kỳ 10									
1	CT569HT	Công nghệ blockchain	3		12	30	30		
2	CT512H	Điện toán đám mây và IoT	3			30	30		
3	CT570HT	Web ngữ nghĩa	3			30	30		
4	CT571HT	Dữ liệu lớn	3			30	30		
5	CT572HT	Hệ thống quản trị tri thức	3			30	30		
6	CT254HE	Bảo mật, an toàn hệ thống thông tin	3			30	30		
7	CT255H	Nghiệp vụ thông minh	3			30	30		
8	CT573HT	Tiếp thị và kinh doanh kỹ thuật số	3			30	30		
9	CT295H	Nền tảng phần mềm nhúng và IoT	3			30	30		
10	CT228H	Nền tảng An ninh mạng	3			30	30		
11	CT226H	Lập trình trí tuệ nhân tạo với Python	3			30	30		
12	CT203H	Quản lý dự án phần mềm	3			30	30		
Tổng cộng			**12**	**0**	**12**	**30**	**30**		
Học kỳ 11									
1	CT263HE	Niên luận chuyên ngành HTTT-CLC	3	3			90	CT252H	
2	CT567HT	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	3	0	30	30		
3	CT076HT	Phân tích dữ liệu	3	3		30	30		
4	CT078HT	Hệ thống thông tin di động	3	3		30	30	CT110H	
Tổng cộng			**12**	**12**	**0**				
Học kỳ 12									
1	CT551HE	Luận văn tốt nghiệp HTTT-CLC	15	15			450	≥100TC	

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt Buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành
Tổng cộng			**15**	**15**	**0**				
Học kỳ 13									
1	CT511HE	Thực tập doanh nghiệp HTTT-CLC	5	5			150	≥100TC	
Tổng cộng			**5**	**5**	**0**				
TỔNG CỘNG			**168**	**140**	**28**				

Đơn vị quản lý: Khoa Hệ thống thông tin, Trường CNTT-TT

Cần thơ, ngày 24 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CNTT-TT

Nguyễn Hữu Hòa

TRƯỞNG KHOA HTTT

Nguyễn Thanh Hải